

Biểu mẫu 07
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG Tiểu học Hồ Văn Huê

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28/28	1 phòng học/1 lớp
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	28/28	28/28
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	4701 m ²	4,3 m ² /1 học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2389 m ²	2,2 m ² /1 học sinh
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	46 m ²	1,1 m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	50 m ²	0,04 m ²
3	Diện tích phòng Tin học (m ²)	50,56 m ²	-
4	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	48 m ²	-
5	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	10,6 m ²	-
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1.1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1	Khối lớp 1	6	1 bộ/ lớp
2	Khối lớp 2	6	1 bộ/ lớp
3	Khối lớp 3	5	1 bộ/ lớp
4	Khối lớp 4	5	1 bộ/ lớp
5	Khối lớp 5	6	1 bộ/ lớp
2.2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
1	Khối lớp 1	0	0 bộ/lớp
2	Khối lớp 2	0	0 bộ/lớp
3	Khối lớp 3	0	0 bộ/lớp
4	Khối lớp 4	0	0 bộ/lớp
5	Khối lớp 5	0	0 bộ/lớp
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	43	25,3 HS / bộ
IX	Tổng số thiết bị		
1	Ti vi	15	0,5/lớp
2	Cát xét	18	0,6/ lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa	10	0,4/lớp
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	0,1/lớp

5	Bảng tương tác	2	0,007/lớp

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	51 m ²
XI	Nhà ăn	190,73 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	28/1204 m ²	1111 chỗ	1.1 m ²

XIII	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		6/6		0,3 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GD-ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chế kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		x
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Phù hợp, ngày 01 tháng 6 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



Trương Quốc Hưng